TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 94/2023/HS-ST
Ngày 11-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Dự và bà Lục Thị Tuyên.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.
Thư ký tại điểm cầu Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến kết nối với Nhà tạm giữ Công an huyện vụ án Hình sự thụ lý số 95/2023/TLST-HS ngày 20/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Vần L; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 10 năm 1989 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm B, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hoàng Tràn T và bà Triệu Mùi N; Vợ: Phùng Mùi M; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Linh Thị A - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người làm chứng:

- Lý Dào H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Xóm P, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

- Đặng Tòn L, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Xóm L, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Triệu Sành G, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Xóm N, xã H, huyện B, tỉnh Cao

Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 20/7/2023, tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu T phối hợp với Công an thị trấn T làm nhiệm vụ tại địa bàn xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi đến nhà trọ của bà Bế Thị Bích P thì phát hiện Hoàng Vần L có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện tại túi quần phía trước bên phải L đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, phía sau nắp điện thoại có một gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Hoàng Vần L khai nhận chất bột màu trắng là ma túy của L, tại túi quần sau bên phải có số tiền 550.000 đồng. Toàn bộ số vật chứng trên đã bị tạm giữ và niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 20/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét người, chỗ trọ của Hoàng Vần L tại xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện dưới chiếc chăn có 01 gói giấy vệ sinh bên trong có 03 gói giấy bạc màu trắng, bên trong các gói giấy bạc có chứa chất bột màu trắng và 01 gói được bọc bằng bìa bao thuốc lá du lịch bên trong có chứa chất bột màu trắng.

Ngày 22/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số chất bột màu trắng tạm giữ của Hoàng Vần L khi bắt quả tang do ít nên không hiển thị khối lượng. Tiến hành cân số chất bột màu trắng tạm giữ của Hoàng Vần L khi khám xét khẩn cấp có khối lượng 0,11 gam. Tại Kết luận giám định số 382 ngày 27/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, Loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Vần L khai nhận sử dụng ma túy và lệ thuộc vào ma túy nên từ ngày 19/7/2023, L mua ma túy về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Địa điểm bán ma túy tại phía sau khu nhà bị cáo trọ thuộc xóm B, thị trấn T. Người mua ma túy đến gặp trực tiếp L để hỏi mua, thời gian bán ma túy không cố định trong ngày. Trước khi bị bắt, L được bán ma túy cho người có tên sau: Lý Dào H 01 lần với giá 100.000 đồng vào ngày 19/7/2023; Đặng Tòn L 01 lần với giá 100.000 đồng vào ngày 20/7/2023; Triệu Sành G 01 lần với giá 100.000 đồng vào ngày 20/7/2023. Tổng cộng làm rõ được L đã bán ma tuý 03 lần cho 03 người, thu được số tiền 300.000 đồng.

Về số tài sản tạm giữ xác định được: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA là của bị cáo để liên lạc với bạn bè, gia đình không liên quan đến hành vi phạm tội; Số tiền 550.000 đồng có 300.000 đồng là từ việc bán ma túy, còn 250.000 đồng do bị cáo làm thuê mà có.

Tại bản Cáo trạng số: 97/CT-VKSTK ngày 16/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Vần L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bản thân nghiện nên ngoài việc mua ma túy về sử dụng thì bị cáo còn bán từ đầu tháng 7 năm 2023 để kiếm lời. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho những người với số lần, số tiền như Cáo trạng đã truy tố. Nguồn gốc ma túy thu giữ lúc bắt là do bị cáo mua với người đàn ông không quen biết ở thị trấn T. Nay bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Vần L từ 07 - 08 năm tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và số tiền 250.000 đồng; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng; Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau để cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù. Về nhân thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, giúp cơ quan chức năng giải quyết nhanh vụ án. Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng, vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có công việc thu nhập ổn định. Về tài sản tạm giữ, đề nghị trả lại điện thoại và số tiền 250.000 đồng cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Về án phí, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đối chiếu với Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa không có ý kiến bổ sung, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của

người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 09 giờ 00 phút ngày 20/7/2023, tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu T phối hợp với Công an thị trấn T làm nhiệm vụ tại địa bàn xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi đến nhà trọ của bà Bế Thị Bích P thì phát hiện Hoàng Vần L có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trên người và chỗ ở có tàng trữ trái phép 0,11 gam ma túy, loại Heroine. Mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được bị cáo đã bán ma túy cho người có tên sau: Lý Dào H 01 lần với giá 100.000 đồng vào ngày 19/7/2023; Đặng Tòn L 01 lần với giá 100.000 đồng vào ngày 20/7/2023; Triệu Sành G 01 lần với giá 100.000 đồng vào ngày 20/7/2023. Tổng cộng làm rõ được L đã bán ma tuý 03 lần cho 03 người, thu được số tiền 300.000 đồng.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác nhưng vì lợi nhuận và nghiện nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Về nhân thân: Bị cáo biết việc sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, điều này thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo nên là người có nhân thân xấu. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian để răn đe bị cáo cũng như đấu tranh phòng ngừa chung. Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đưa ra là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và 250.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Số tiền 300.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo khai mua với người đàn ông không quen biết ở thị trấn T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng không có căn cứ mở rộng vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Vần L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Vần L 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 20/7/2023.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ Hoàng Vần L xảy ra ngày 20/7/2023".

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và số tiền 250.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Hoàng Vần L được miễn án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ *(bằng TB);*
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Tùng